TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2026/ QĐST- DS	*Ninh Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 148 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: bà Lê Thị Ng, sinh năm 1959.

Nơi thường trú: xóm 7, phường Y, tỉnh Ninh Binh.

Chỗ ở hiện tại: tòa T8 tầng 15 căn 03 khu đô thị Times, phường V, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: chị Giang Thị Nh, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn T1, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tống Xuân Kh.

Nơi thường trú: xóm 7, phường Y, tỉnh Ninh Binh.

Chỗ ở hiện tại: tòa T8 tầng 15 căn 03 khu đô thị Times, phường V, thành phố Hà Nội.

2. Ông Giang Tử A, sinh năm 1955.

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường T Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Nguyễn Quỳnh D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ dân phố Gh, phường Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ: bà Lê Thị Ng và chị Giang Thị Nh thống nhất tính đến ngày 29/5/2026, chị Giang Thị Nh còn nợ bà Lê Thị Ng số tiền nợ gốc là 139.000.000 (một trăm ba mươi chín triệu đồng).

2.2. Về lãi xuất: bà Lê Thị Ng và chị Giang Thị Nh đều thống nhất không yêu cầu tính lãi xuất của số nợ trên.

2.3. Về phương thức trả nợ: bà Lê Thị Ng và chị Giang Thị Nh thống nhất: chị Giang Thị Nh có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho bà Lê Thị Ng mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả nợ kể từ ngày 30/6/2026 cho đến khi chị Giang Thị Nh trả nợ hết số tiền nợ gốc là 139.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Giang Thị Nh phải chịu 3.475.000 đồng (ba triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sư sơ thẩm.

Bà Lê Thị Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Ninh Bình
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú